

Số: 307/BC-UBND

Uông Bí, ngày 19 tháng 04 năm 2024

BÁO CÁO

Tình hình thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 13/3/2024
của UBND tỉnh về thực hiện chuyển đổi số toàn diện tháng 4/2024
trên địa bàn thành phố Uông Bí

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO

1. Tình hình thực hiện chỉ đạo của Trung ương, bộ, ngành

Thực hiện Công điện số 33/CD-TTg, ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ về tập trung triển khai một số nhiệm vụ tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng; Công văn số 835/UBND-NC, ngày 07/10/2024 “V/v Tập trung triển khai một số nhiệm vụ tăng cường bảo đảm an toàn thông tin mạng theo Công điện số 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ”, Ủy ban nhân dân thành phố đã ban hành Công văn số 945/UBND-VHTT, ngày 10/4/2024 “V/v tăng cường đảm bảo an ninh mạng theo công điện 33/CD-TTg ngày 07/4/2024 của Thủ tướng Chính phủ; thành lập tổ công tác rà soát các hệ thống mạng thông tin tại thành phố và UBND các xã, phường tổng hợp báo cáo Sở Thông tin và Truyền thông Quảng Ninh tại văn bản số 1081/UBND-VHTT, ngày 19/4/2024 Rà soát phân loại xác định hệ thống thông tin chưa phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin.

2. Tình hình thực hiện chỉ đạo của tỉnh

Kế hoạch số 73/KH-UBND, ngày 13/3/2024 chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh năm 2024; Ban hành Quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng phần mềm QL văn bản và điều hành tỉnh QN; Quyết định số 12/2024/QĐ-UBND, ngày 12/4/2024 về ban hành quy chế quản lý vận hành và khai thác sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tỉnh Quảng Ninh; Thông báo số 55/TB-UBND ngày 22/3/2024 Thông báo kết luận của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh tại cuộc họp nghe báo cáo tình hình kết quả sau 2 năm thực hiện Nghị quyết số 09/NQ-TU ngày 05/02/2022 của Ban thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện đến năm 2025, định hướng đến năm 2030;

3. Công tác lãnh chỉ đạo của các cơ quan, đơn vị, địa phương

Trong 4 tháng đầu năm, UBND Thành phố đã ban hành: Kế hoạch số 118/KH-UBND ngày 26/3/2024 của UBND thành phố về Kế hoạch chuyển đổi số toàn diện năm 2024; Kế hoạch số 102/KH-UBND, ngày 06/3/2024 “V/v triển khai thực hiện Đề án 06 trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2024”; Báo cáo Số 288/BC-UBND, ngày 12/4/2024 “Báo cáo đánh giá tình hình, kết quả triển khai thực hiện Nghị quyết số 09-NQ/TU ngày 05/02/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về chuyển đổi số toàn diện tỉnh Quảng Ninh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”; Báo cáo số 178/BC-UBND, ngày 03/4/2024 của UBND thành phố Uông Bí “Báo cáo thực hiện tiêu chí xây dựng NTM - NTNC hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông

thôn mới theo Bộ tiêu chí quốc gia NTM giai đoạn 2021-2025; Công văn số 902/UBND-VHTT, ngày 04/04/2024 “tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024”, Kế hoạch số 90/KH-UBND ngày 28/2/2024 “*Triển khai Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt trên địa bàn thành phố Uông Bí năm 2024*”; Công văn số 178/UBND-VHTT, ngày 18/03/2024 “Về việc thông tin tuyên truyền về lộ trình dừng công nghệ 2G, phổ cập điện thoại thông minh thúc đẩy kinh tế số xã hội số trên địa bàn thành phố”; Công văn số 944/UBND-VHTT, ngày 08/04/2024 “*Tham gia ý kiến dự thảo kế hoạch sửa đổi mục tiêu nhiệm vụ tại kế hoạch 59*”; Công văn 798/UBND-VHTT ngày 25/3/2024 “*V/v tham gia ý kiến dự thảo phát triển kinh tế số tỉnh Quảng Ninh*”; Báo cáo số 238/BC-UBND, ngày 29/3/2024 “về đánh giá kết quả triển khai mô hình tổ chức và hoạt động của Trung tâm Hành chính công thành phố Uông Bí”.

II. KẾT QUẢ CỤ THỂ

1. Kết quả thực hiện mục tiêu

UBND thành phố đã ban hành kế hoạch triển khai thực hiện 20 mục tiêu cụ thể của tỉnh. Đến nay, đã hoàn thành 11 mục tiêu và đang tiếp tục duy trì, các mục tiêu khác thành phố đã triển khai văn bản chỉ đạo và từng bước hoàn thành theo tiến độ đến hết năm 2024 (*Chi tiết cụ thể từng mục tiêu báo cáo tại Phụ lục 01 kèm theo đề cương báo cáo này*).

2. Kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Đối với kết quả triển khai 42 nhiệm vụ chuyển đổi số theo kế hoạch đề ra, thành phố Uông Bí đang từng bước phối hợp các sở, ngành triển khai, bước đầu đạt được một số kết quả nhất định (*có Phụ lục 02 kèm theo*).

- Ngoài ra, thành phố tiếp tục hướng dẫn cán bộ, công chức, viên chức, người lao động các phòng chuyên đổi số các xã, phường tham gia các khóa bồi dưỡng về chuyển đổi số trên Nền tảng học trực tuyến của Bộ Thông tin và Truyền thông trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh năm 2024 (Đợt 2); thường xuyên cập nhật thông tin trên Cổng Chính quyền số Zalo OA tiếp cận nhanh nhất đến người dân và doanh nghiệp; Hướng dẫn UBND các xã, phường lập và đưa vào sử dụng Cổng Zalo OA chính quyền số cấp xã qua Official Account Zalo.

- Thực hiện Thông báo kết luận số 55/TB-UBND ngày 22/3/2024 của đồng chí Chủ tịch UBND tỉnh, UBND thành phố đã tổ chức xong Hội nghị sơ kết 02 năm triển khai thực hiện Nghị quyết 09-NQ/TU của Ban thường vụ Tỉnh ủy, đánh giá những kết quả đạt được, giao nhiệm vụ các ngành tiếp tục triển khai những nhiệm vụ tiếp theo.

3. Việc triển khai dịch vụ công trực tuyến

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công một phần là $99/257TT = 38,52\%$, số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết cấp huyện triển khai cung cấp dịch vụ công toàn trình là $158/257 = 61,54\%$.

+) Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến trong tháng là $1.299/1299$ hồ sơ = 100% (*Trong tổng số 237 TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện*).

- Tổng số TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của ngành dọc triển khai cung cấp dịch vụ công mức độ 3,4 đang thực hiện tại TTHCC là $63/63 = 100\%$ (trong đó 5TT lĩnh vực điện thực hiện trên Cổng dịch vụ công Quốc gia, số còn lại thực hiện trên cổng dịch vụ công thuộc phần mềm chuyên ngành).

+) Số TTHC thuộc ngành dọc tiếp nhận trực tuyến là 1.518 hồ sơ.

+) Số hồ sơ tiếp nhận qua cổng dịch vụ công Quốc gia lĩnh vực cấp điện là 86 hồ sơ.

- Số hồ sơ tiếp nhận trực tuyến của Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp xã là 1.291./1.291hồ sơ đạt 100%.

*** Việc triển khai dịch vụ bưu chính công ích:**

- Tổng số thủ tục thực hiện tiếp nhận qua dịch vụ bưu chính công ích theo QĐ công bố của UBND tỉnh thực hiện tại TTHCC là: $236/257$ thủ tục = 91,82% (số TTHC tại Trung tâm); thủ tục thực hiện tiếp nhận và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích là $230/257$ thủ tục = 89,4%.

- Tiếp nhận và trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích là: 1.807 hồ sơ.

+) Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là 209 hồ sơ.

+) Hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của cơ quan ngành dọc là 1.598 hồ sơ.

*** Kết quả tiếp nhận và trả kết quả tại Trung tâm Hành chính công:** Tiếp tục giải quyết 653 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 3.180 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 3.216 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn, 724 hồ sơ đang giải quyết chuyển sang kỳ sau. Trong đó:

+) Số hồ sơ thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp huyện là: Tiếp tục giải quyết 509 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 1.299 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 1.198 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn, 610 hồ sơ đang giải quyết chuyển sang kỳ sau.

+) Số hồ sơ cung cấp kết quả bản điện tử là: 1.198/1.198 hồ sơ (đạt 100%).

+) Số hồ sơ giải quyết thuộc ngành dọc là: Tiếp tục giải quyết 144 hồ sơ, tiếp nhận mới được tổng số 1.881 hồ sơ thuộc các lĩnh vực, đã giải quyết được 1.911 hồ sơ trước hạn và đúng hạn, không có hồ sơ quá hạn, 114 hồ sơ đang giải quyết chuyển sang kỳ sau.

*** Tại Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả của xã, phường:** tiếp tục giải quyết 69 hồ sơ, tiếp nhận tổng số 1.291 hồ sơ thuộc các lĩnh vực; đã giải quyết được 1.294 hồ sơ trả trước hạn và đúng hạn, (không có hồ sơ quá hạn), 66 hồ sơ chuyển sang kỳ sau.

*** Kết quả thu thuế, phí, lệ phí tại Trung tâm Hành chính công:**

- Tổng thu thuế đất đai và xây dựng: 6.897.879.633 đồng

+) Thuế xây dựng là: 1.100.498.985đồng;

+) Thuế đất đai là 5.797.380.648 đồng (thu qua công dịch vụ công quốc gia: 3.012.713.624 đồng đạt 52%, thu tiền mặt: 2.784.667.024 đồng đạt 48%).

- Tổng số phí, lệ phí thu là: 35.692.000 (100% thu trực tuyến trên công dịch vụ công quốc gia, dịch vụ công của tỉnh và quét QR).

- Tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả cấp xã thu phí, lệ phí là 31.287.500 đồng, 100% thu qua hình thức trực tuyến.

III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ, KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

- Hệ thống chính quyền điện tử, hệ thống thông tin tại cấp xã được đầu tư cùng với việc hệ thống máy tính đã được đầu tư từ lâu, dữ liệu công việc ngày càng lớn, đòi hỏi cấu hình máy tính ngày càng cao, khiến cho việc xử lý công việc trên hệ thống chính quyền điện tử có thời điểm còn chậm.

- Đối với hoạt động của Tổ công nghệ số cộng đồng có thời điểm vẫn còn hạn chế, chưa phát huy hết được hiệu quả hoạt động, đặc biệt là trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tiếp cận với ứng dụng công nghệ số.

2. Nguyên nhân

- Thực hiện chính sách mua sắm tập trung nên ảnh hưởng đến quá trình mua sắm trang thiết bị thay thế còn hạn chế, không kịp thời làm ảnh hưởng đến tiến độ giải quyết công việc.

- Do chưa có biên chế cán bộ chuyên trách CNTT cấp xã nên rất khó trong quá trình triển khai số hoá tại địa phương và tập huấn, hướng dẫn cho các tổ công nghệ số cộng đồng, vẫn phụ thuộc nhiều vào cấp huyện...

- Do xuất hiện nhiều loại lừa đảo trên mạng, để chiếm số CCCD và Số tài khoản do vậy đa phần những người trung tuổi trở lên rất ngại sử dụng hóa đơn điện tử, mà chỉ tập trung vào giới trẻ.

- Phần lớn thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng là người lớn tuổi, kỹ năng cũng như kiến thức về công nghệ còn hạn chế. Mặt khác, hiện vẫn chưa có cơ chế chính sách hỗ trợ kinh phí cho Tổ công nghệ số cộng đồng hoạt động, nên các Tổ CNSCĐ vẫn hoạt động theo cơ chế kiêm nhiệm, gán với thực hiện các nhiệm vụ chính trị khác của địa phương, thôn, khu dân cư.

V. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM TRONG THỜI GIAN TỚI

- Tiếp tục phát huy hiệu quả hệ thống trang OA Zalo, Cổng thông tin chuyển đổi số Thành phố và cổng OA Zalo các xã, phường để tăng cường công tác thông tin, truyền thông đến được đông đảo cán bộ, đảng viên và nhân dân được biết, khai thác thông tin, ứng dụng chuyển đổi số vào cuộc sống.

- Thường xuyên rà soát các bộ thủ tục hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn thành phố Ung Bí để đề xuất bãi bỏ, sửa đổi, bổ sung... kịp thời cập các thủ tục hành chính, tái cấu trúc quy trình thực hiện tại trung tâm Hành chính công thành phố, kết nối trên công dịch vụ công quốc gia.

- Xây dựng ban hành quy chế quản lý, vận hành và khai thác sử dụng phần mềm quản lý văn bản và điều hành tại thành phố Ung Bí.

- Rà soát, kiểm tra, nâng cấp các hệ thống an toàn thông tin mạng tại các đơn vị cấp xã trên địa bàn thành phố, đề nghị UBND tỉnh thẩm định phê duyệt cấp độ an toàn thông tin.

Trên đây là báo cáo chuyên đề số toàn diện tháng 4, phương hướng nhiệm vụ tháng 5 của UBND Thành phố Uông Bí./.

Nơi nhận:

- Sở TTTT (b/cáo);
- TT Thành ủy - HĐND TP (b/c);
- CT, Các PCT UBND TP; (c/đ);
- Các thành viên BCĐ CDS TP (t/h);
- UBND các xã, phường (t/h);
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Phạm Tuấn Đạt

PHỤ LỤC 01
CÁC MỤC TIÊU/CHỈ TIÊU CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 3071/KH-UBND ngày 19/04/2024 của UBND Thành phố)

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
I	Về phát triển dữ liệu số (03)	
1	Triển khai nền tảng cơ sở dữ liệu quan trọng theo định hướng của Bộ chủ quản gồm: cán bộ, công chức, viên chức; an sinh xã hội, y tế; giáo dục; quy hoạch; du lịch; đầu tư công; giao thông; công thương (công nghiệp – Thương mại)	Đã phối hợp cung cấp thông tin đến các Sở ngành chủ trì xây dựng nền tảng số của ngành
2	100% các cơ quan, đơn vị chia sẻ dữ liệu trên Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp của tỉnh.	Đang phối hợp các sở ngành triển khai chia sẻ dữ liệu trên nền tảng tích hợp của tỉnh
3	100% Hệ thống thông tin từ đang vận hành được phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin trước ngày 30/9/2024 và triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn thông tin theo hồ sơ đề xuất cấp độ được phê duyệt trước ngày 31/12/2024	Đã triển khai rà soát các hệ thống thông tin thống kê hiện trạng hệ thống đảm bảo an toàn
II	Phát triển chính quyền số (11)	
1	100% hồ sơ được số hóa từ khâu tiếp nhận đến kết quả giải quyết TTHC đủ điều kiện được ký số và trả cho người dân trên môi trường số thông qua tài khoản công dân điện tử; 30% TTHC được cung cấp biểu mẫu nhập liệu điện tử	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
2	Trên 90% dịch vụ công trực tuyến phát sinh hồ sơ/số TTHC phát sinh hồ sơ.	Đạt 50%
3	80% hồ sơ được nộp qua dịch vụ công trực tuyến. Tỷ lệ thanh toán trực tuyến trên Cổng DCCQG đạt trên 45%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
4	Tỷ lệ thực hiện chứng thực bản sao điện tử từ bản chính tại UBND cấp xã và phòng Tư pháp đạt 100%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
5	Tỷ lệ kết quả xử lý hồ sơ TTHC của tỉnh được đồng bộ đầy đủ trên Cổng dịch vụ công quốc gia và công bố công khai TTHC đúng hạn đạt 100%	Hoàn thành và tiếp tục duy trì

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
6	100% người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, xã, phường được đào tạo/bồi dưỡng/tập huấn về kỹ năng số phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành và ra quyết định; 100% nhân lực công nghệ số nòng cốt trong bộ máy nhà nước được đào tạo, tập huấn về chuyển đổi số, an toàn thông tin mạng; tối thiểu 20% cán bộ, công chức của các cơ quan, đơn vị trong tỉnh được bồi dưỡng về kỹ năng phân tích, xử lý dữ liệu, quản lý đầu tư cho chuyển đổi số.	Đang triển khai đào tạo trên nền tảng trực tuyến của Bộ thông tin và truyền thông
7	Tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng: đối với các sở, ngành, UBND cấp huyện đạt 100%; đối với UBND cấp xã đạt tối thiểu 90%.	Hoàn thành và tiếp tục duy trì
8	Tỷ lệ khai thác, sử dụng lại thông tin dữ liệu số hóa tối thiểu 50%.	Các hồ sơ lưu trữ dữ liệu phần mềm QLVB và giải quyết TTHC thường xuyên được sử dụng lại thông tin dữ liệu
9	Tỷ lệ cập nhật dữ liệu quy định kinh doanh trên Cổng Tham vấn và tra cứu quy định kinh doanh đạt 100%.	Đang phối hợp triển khai
10	Tỷ lệ phản ánh, kiến nghị đúng hạn tại các cơ quan, đơn vị: 100%	Đảm bảo thời gian quy định
11	Mức độ hài lòng trong tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính của người dân, doanh nghiệp tối thiểu: 90%.	100% hài lòng
III	Về phát triển kinh tế số (06)	
1	Tỷ trọng kinh tế số chiếm 12% trong GRDP; tỷ trọng <i>kinh tế số ngành, lĩnh vực chiếm tối thiểu 10%</i> .	Đang thu thập thông tin để cuối năm tính %
2	100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (an sinh xã hội, y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông, thu vé: tham quan vãng cảnh Khu di tích Yên Tử...) 100% giao dịch giải quyết	Hoàn thành 90% (còn lĩnh vực Y tế chưa đảm bảo 100%)

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
	thủ tục hành chính thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt.	
3	100% cơ sở kinh doanh, bán lẻ xăng, dầu triển khai thực hiện đồng bộ giai pháp thanh toán không dùng tiền mặt.	Đã triển khai, đạt kết quả chưa cao?
4	100% cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp (bao gồm các nhà thầu dự án/công trình đầu tư công) sử dụng kinh phí từ nguồn ngân sách nhà nước chi trả, thanh toán xăng dầu sử dụng hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.	Đang nghiên cứu triển khai
5	80% sản phẩm nông sản, thủy sản đã qua chế biến, bao gói sẵn được truy xuất nguồn gốc; trong đó, 100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 03 sao trở lên được đẩy mạnh quảng bá, marketing trên các nền tảng truyền thông, mạng xã hội.	100% sản phẩm OCOP được xếp hạng từ 03 sao trở lên được đăng bán trên sàn giao dịch điện tử
6	Trên 99% doanh nghiệp và tổ chức nộp thuế điện tử; tỷ lệ hộ kinh doanh cá thể nộp thuế theo phương pháp kê khai thực hiện nộp thuế điện tử 50%.	Đang thu thập thông tin
IV	Về phát triển xã hội số (09)	
1	Tỷ lệ thuê bao băng rộng di động/100 dân đạt 99%	Đạt 97%
2	Hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 93% trở lên;	Hoàn thành
3	100% cơ sở y tế trên địa bàn thành phố thực hiện chuyển đổi số, trong đó 50% cơ sở khám chữa bệnh triển khai bệnh án điện tử theo quy định tại Thông tư số 46/2018/TTBYT ngày 28/12/2018 của Bộ Y tế quy định về Hồ sơ bệnh án điện tử;	Đang thu thập thông tin

TT	Mục tiêu	Kết quả triển khai
4	50% người dân trưởng thành tham gia và sử dụng nền tảng hỗ trợ tư vấn khám chữa bệnh từ xa; 100% người dân được cập nhật thông tin sức khỏe và dữ liệu khám chữa bệnh.	Đang thu thập thông tin
5	Đảm bảo việc kết nối, chia sẻ thông tin khám chữa bệnh của người dân thành phố Ông Bí với các hệ thống tin Quốc gia (BHXH Việt Nam, Bộ Công an, Bộ Y tế) và các bệnh viện tuyến Trung ương phục vụ nhu cầu giải quyết công việc, thủ tục hành chính; phần đầu 100% người bệnh khi được chuyển viện hoặc chuyển tuyến được tra cứu, xem, sử dụng lại được các kết quả, dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh trước đó của mình.	Đang phối hợp triển khai
6	30% các bệnh viện từ hạng 2 trở lên cung cấp thanh toán viện phí trên Cổng dịch vụ công quốc gia.	Đang thu thập thông tin
7	95% người dân từ 15 tuổi trở lên có điện thoại thông minh đủ điều kiện đáp ứng về cấu hình được cài đặt ứng dụng VneID, định danh điện tử mức độ 2;	Hoàn thành
8	Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao (Tắt sóng 2G, giảm trạm 3G xuống dưới 10%. Tăng tỷ lệ trạm 4G lên trên 70%; tăng tỷ lệ trạm 5G lên tối thiểu 20% sau khi Bộ Thông tin - Truyền thông hoàn thành quy hoạch và cấp phép thương mại);	Đang triển khai rà soát thay sim và điện thoại thông minh
9	Có hệ thống truyền thanh cơ sở ứng dụng công nghệ thông tin và viễn thông hiện đại triển khai đến tận thôn, quản trị tập trung đảm bảo kết nối với hệ thống quản lý thông tin nguồn từ thành phố	Hoàn thành

PHỤ LỤC 02
CÁC NHIỆM VỤ CHUYỂN ĐỔI SỐ NĂM 2024
(Kèm theo Báo cáo số: 3071/KH-UBND ngày 19/04/2024 của UBND Thành phố)

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
I	Nhận thức số (6)		
1	Xây dựng và triển khai Kế hoạch truyền thông về Chuyển đổi số năm 2024 (bao gồm truyền thông về an toàn thông tin) theo hướng trọng tâm, trọng điểm đồng thời chú trọng đổi mới và phát huy hiệu quả các kênh truyền thông về chuyển đổi số trên các hạ tầng truyền thông của Thành phố.	3/2024	Đa ban hành kế hoạch truyền thông, chuyển đổi số năm 2024
2	Phối hợp Trung tâm Truyền thông tỉnh xây dựng tòa soạn hội tụ công nghệ hiện đại, đưa toàn bộ nghiệp vụ báo chí lên môi trường số, bao gồm các hoạt động sản xuất, tối ưu hóa dữ liệu, quy trình sản xuất, hoạt động quản trị nội bộ của tòa soạn, hoạt động tương tác hai chiều với độc giả, đo lường số lượng độc giả	2024-2026	Đang phối hợp
3	Xây dựng, ban hành Kế hoạch tổ chức hoạt động hưởng ứng ngày chuyển đổi số quốc gia trên địa bàn thành phố, trong đó có tổ chức Chương trình phát động hưởng ứng, tổ chức ra quân phổ biến, hỗ trợ người dân cài đặt, sử dụng các sản phẩm, dịch vụ số.	Trước 30/6/2024	Dự kiến trong tháng 6
4	Phối hợp với tỉnh tổ chức Cuộc thi khởi nghiệp sáng tạo trong thanh niên chủ đề Thanh niên Quảng Ninh với chuyển đổi số	2024	Dự kiến triển khai trong quý II/2024
5	Tổ chức cuộc thi về chuyển đổi số cấp huyện và tham gia cuộc thi chuyển đổi số cấp tỉnh	7/2024-10/2024	Dự kiến triển khai trong quý III/2024
6	Phối hợp tổ chức Hội nghị nâng cao kỹ năng ứng dụng các giải pháp số trong hoạt động xúc tiến thương mại		Phối hợp triển khai theo sự chỉ đạo của các sở, ngành

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
II	Thế chế số (04)		
1	Phối hợp xây dựng và trình ban hành Nghị quyết về Chính sách hỗ trợ doanh nghiệp vừa và nhỏ về chuyển đổi số trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh nói chung và thành phố Uông Bí nói riêng	12/2024	Dự kiến triển khai tháng 12/2024
2	Phối hợp xây dựng và ban hành danh mục dữ liệu nền tảng, dùng chung của tỉnh sau khi các bộ ngành trung ương công bố danh mục dữ liệu chuyên ngành, trong đó có dữ liệu mở phục vụ công tác cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh	2024	Chưa triển khai
3	Phối hợp Sở Nội vụ nghiên cứu xây dựng trình ban hành Quy định cán bộ công chức, viên chức bắt buộc sử dụng các nền tảng số, các công cụ số để xử lý công việc.	2024	Chưa triển khai
4	Phối hợp Sở TTTT nghiên cứu xây dựng quy trình cấp có thẩm quyền ban hành chính sách thuê chuyên gia chuyển đổi số để đảm bảo nguồn nhân lực chất lượng cao trong triển khai chuyển đổi số	2024	Đang phối hợp
III	Phát triển hạ tầng số (03)		
1	Phối hợp triển khai Dự án Nâng cấp hệ thống một cửa điện tử và Cổng dịch vụ công của tỉnh đáp ứng các quy định, yêu cầu về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông theo Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/04/2018 của Chính phủ và thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử theo Nghị định số 45/2020/NĐ-CP ngày 08/4/2020 của Chính phủ	2024	Thường xuyên phối hợp
2	Tiếp tục triển khai phủ sóng di động và cáp quang trên địa bàn thành phố, Phát triển hạ tầng viễn thông băng rộng chất lượng cao theo hướng triển khai tắt sóng 2G, giảm tối đa trạm 3G, tăng tỷ lệ trạm 4G theo hướng là hạ tầng chủ đạo.	2024	Đang triển khai đến từng nhà dân
3	Xây dựng kế hoạch phủ cáp điện thoại thông minh trên địa bàn thành phố Uông Bí	2024	Đã ban hành kế hoạch
IV	Dữ liệu số (03)		
1	Phối hợp các Sở, ngành xây dựng 06 cơ sở dữ liệu nền tảng của tỉnh: (1) cán bộ, công chức, viên chức; (2) y tế; (3) giáo dục; (4) quy hoạch; (5) đầu tư công; (6)	2024	Đã phối hợp cung cấp thông tin dữ liệu đến các sở, ngành của tỉnh

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
	Công thương (Công nghiệp – Thương mại).		
1.1	Đưa vào vận hành hệ thống thông tin và CSDL cán bộ công chức, viên chức	2024	Hoàn thành đưa vào vận hành
1.2	Đưa vào vận hành CSDL Y tế	2024	Đang phối hợp Sở y tế triển khai
1.3	Đưa vào vận hành CSDL ngành Giáo dục	2024	Đang phối hợp Sở GD&ĐT triển khai
1.4	Phối hợp xây dựng CSDL Quy hoạch tỉnh Quảng Ninh; đầu tư công	2024	Đang phối hợp Sở xây dựng triển khai
2	Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu các ngành của thành phố đến cơ sở dữ liệu tỉnh và kết nối chia sẻ đến các bộ, ngành Trung ương để phục vụ chuyển đổi số đồng bộ (ngay sau khi cho phép kết nối).	2024	Đang phối hợp Sở TTTT triển khai
3	Tổ chức khai thác hiệu quả các dữ liệu trong cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư tích hợp với các cơ sở dữ liệu và hệ thống thông tin của tỉnh để nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công và phân tích dữ liệu phục vụ chỉ đạo điều hành của lãnh đạo các cấp.	2024	Đang phối hợp Công an tỉnh triển khai
V	Nền tảng số (03)		
1	Phối hợp hoàn thành nền tảng tích hợp, chia sẻ cấp tỉnh (LGSP) đáp ứng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông; bảo đảm kết nối với nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) (phê duyệt tại Quyết định 660/QĐ-UBND ngày 15/3/2022 của UBND tỉnh).	2024	Đang phối hợp sở TTTT triển khai
2	Triển khai thí điểm ứng dụng nền tảng trợ lý ảo hỗ trợ công chức, viên chức	2024	Chưa triển khai
3	Phối hợp Sở TTTT hoàn thành nhiệm vụ xây dựng phần mềm quản lý đánh giá chuyển đổi số tỉnh Quảng Ninh; hướng dẫn các phòng, ban, ngành, xã, phường triển khai tự đánh giá chuyển đổi số trên phần mềm của tỉnh.	2024	Đã hoàn thành
VI	Nhân lực số (03)		
1	Phối hợp Công an tỉnh, Bộ Công an tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nâng cao kỹ năng, nhận thức về an toàn, an ninh thông tin, bảo vệ bí mật nhà nước trên	2024	Dự kiến trong quý III/2024

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
	không gian mạng đối với cán bộ công chức, viên chức, người lao động trên địa bàn thành phố.		
2	Tiếp tục thực hiện triển khai bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số cho công chức, viên chức trên nền tảng đào tạo trực tuyến mở của Bộ Thông tin và Truyền thông.	2024	Đang triển khai tập huấn cho 100% cc,vc
3	Xây dựng Kế hoạch và tổ chức đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số, tăng cường tập huấn chuyển đổi số cho tổ công nghệ số cộng đồng và người dân	2024	Đang dự thảo xin ý kiến các ngành
VII	An toàn thông tin mạng (02)		
1	Tiếp tục rà soát, triển khai đầy đủ phương án bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ các hệ thống thông tin đang vận hành trong năm 2024; Cử cán bộ tham gia diễn tập an toàn an ninh mạng của tỉnh	2024	Đã rà soát các hệ thống thông tin
2	Kiểm tra đánh giá đảm bảo an toàn thông tin trên địa bàn thành phố.	2024	Dự kiến trong quý III/2024
VIII	Chính quyền số (02)		
1	Tập trung triển khai số hóa trong các cơ quan Đảng, MTTQ và các đoàn thể thành phố.	Thường xuyên trong năm 2024	Đang triển khai đến các cơ quan Đảng và MTTQ các đoàn thể
2	Xây dựng mini app của Thành phố Uông Bí và UBND các xã, phường trên nền tảng Zalo	2024	Đã hoàn thành đưa vào hoạt động
IX	Về phát triển kinh tế số (03)		
1	Triển khai đo lường kinh tế số thành phố Uông Bí	2024	Dự kiến tháng 12/2014
2	Xây dựng và triển khai Kế hoạch hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2024 – 2026, kế hoạch hỗ trợ hợp tác giai đoạn 2024-2025	2024	Đang nghiên cứu triển khai
3	Tiếp tục triển khai thanh toán không dùng tiền mặt trong khu vực công và trong nhân dân phần đầu 100% các dịch vụ thiết yếu xã hội (y tế, giáo dục, điện, nước, viễn thông...) thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt. Đối với các khu vực vùng sâu, vùng xa tập trung nâng cao số lượng cài đặt và sử dụng Mobile Money; mở các điểm thanh toán không dùng tiền mặt đến tất cả các thôn, bản.	2024	Đã ban hành kế hoạch triển khai thanh toán không dùng tiền mặt

TT	Mục tiêu	Thời gian thực hiện	Cơ quan chủ trì
X	Về phát triển xã hội số (04)		
1	Triển khai phổ cập cho người dân sử dụng VneID, là danh tính số, có giá trị tương đương thẻ căn cước đồng thời là tài khoản dịch vụ công trực tuyến.	2024	Triển khai thường xuyên trong năm
2	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong kế hoạch số 276/KH-UBND ngày 10/11/2023 của UBND tỉnh về tăng cường ứng dụng CNTT và thúc đẩy chuyển đổi số trong giáo dục và đào tạo giai đoạn 2023-2025, định hướng 2030.	2024	Đã ban hành kế hoạch triển khai các mục tiêu đề ra
3	Triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số trong Kế hoạch 260/KH-UBND tỉnh ngày 16/10/2023 của UBND tỉnh về thực hiện nhiệm vụ trọng tâm về chuyển đổi số y tế giai đoạn 2023-2025, định hướng đến năm 2030.	2024	Đang triển khai
4	Thành lập 01 mô hình chuyển đổi số trong nông nghiệp, nông thôn	2024	Đã triển khai 01 mô hình tại phường Phương Nam

